TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2025/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Ngọc T1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc T1 và anh Dương Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc T1 và anh Dương Văn H có 02 con chung tên Dương Văn T1, sinh năm 1999 và Dương Liễu T2, sinh năm 2003 hiện đã trưởng thành nên không đề cập việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc T1 và anh Dương Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012134 ngày

22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị T1.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 40 ngày 09/9/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga